

T, ngày 24 tháng 12 năm 2019

Số: 235/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 261/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 10, xã V, huyện T, TP. H

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1990

Trú tại: Đội 4, xã T, huyện T, TP. H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 261/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thúy N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thúy N không có con chung.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có.

Hiện, chị N không có thai nghén gì.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thúy N không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị Thúy N mỗi bên phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Chấp nhận sự tự nguyện của anh A nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Ngọc A được đối trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0012089 ngày 02 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, TPH. Trả lại anh Trần Ngọc A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai

